

CHÍNH PHỦ
Số: 119/2006/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 11 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này hướng dẫn chi tiết thi hành quy định tại chương VI của Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 về hệ thống tổ chức; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm lâm; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của công chức kiểm lâm, kiểm lâm địa bàn và cộng tác viên kiểm lâm; các điều kiện bảo đảm hoạt động của Kiểm lâm; quan hệ phối hợp giữa Kiểm lâm với các tổ chức có liên quan; quản lý, chỉ đạo, điều hành đối với Kiểm lâm.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam có liên quan đến hoạt động Kiểm lâm.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm

1. Kiểm lâm tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc thống nhất từ trung ương đến địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ. Cơ quan Kiểm lâm được thành lập ở những địa bàn có rừng hoặc ở các đầu mối giao lưu lâm sản quan trọng, nơi chế biến lâm sản tập trung theo quy định tại Nghị định này.
2. Hoạt động của Kiểm lâm tuân thủ sự lãnh đạo, quản lý thống nhất của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chịu sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp đối với các hoạt động bảo vệ rừng trên địa bàn.
3. Trong hoạt động bảo vệ rừng, Kiểm lâm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên ngành về nông nghiệp và phát triển nông thôn, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và dựa vào sức mạnh của toàn dân để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương II

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN KIỂM LÂM

Điều 3. Hệ thống tổ chức Kiểm lâm

1. Ở trung ương: Cục Kiểm lâm trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh): Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.
3. Ở huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện): Hạt Kiểm lâm huyện trực thuộc Chi cục Kiểm lâm. Hạt Kiểm lâm huyện quản lý công chức kiểm lâm địa bàn xã.
4. Ở Vườn Quốc gia có diện tích từ 7.000 ha trở lên, Khu Bảo tồn thiên nhiên, Khu rừng đặc dụng khác có diện tích từ 15.000 ha trở lên, Khu rừng phòng hộ đầu nguồn có diện tích từ 20.000 ha rừng trở lên và có nguy cơ bị xâm hại cao, có thể thành lập Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Hạt kiểm lâm rừng phòng hộ theo quy định của pháp luật.
5. Các tổ chức Kiểm lâm quy định tại Điều này có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm lâm

Cục Kiểm lâm có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng, bộ máy giúp việc Cục trưởng; các đơn vị Kiểm lâm bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng; các Hạt Kiểm lâm vườn quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Cục Kiểm lâm.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Kiểm lâm

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ rừng và bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong phạm vi cả nước:

a) Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản;

b) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm về bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; phương án, dự án phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi cả nước;

c) Xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm và quy chế quản lý chuyên ngành về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản;

d) Xây dựng tiêu chuẩn chức danh chuyên môn nghiệp vụ, các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với lực lượng Kiểm lâm; định mức biên chế, Kiểm lâm;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm sau khi được ban hành; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản thống nhất trong phạm vi cả nước;

e) Đề xuất với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các chủ trương, biện pháp cần thiết thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản;

g) Quy hoạch mạng lưới kiểm soát lâm sản trong phạm vi cả nước;

h) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ rừng, quản lý lâm sản.

2. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ:

- a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp chống chặt, phá rừng trái phép và các hành vi trái pháp luật khác xâm hại đến rừng và đất lâm nghiệp;
- b) Tổ chức dự báo nguy cơ cháy rừng; xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành;
- c) Chỉ đạo việc thống kê, kiểm kê rừng và đất lâm nghiệp;
- d) Giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ; chỉ đạo việc bảo vệ các khu rừng đặc dụng trực thuộc Bộ.

3. Tổ chức, chỉ đạo kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong cả nước:

- a) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của các cấp, các ngành;
- b) Chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật;
- c) Chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các hoạt động xử lý vi phạm hành chính; điều tra hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản của các cơ quan kiểm lâm địa phương theo quy định của pháp luật;
- d) Thống nhất quản lý, ấn hành các loại ấn chỉ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản; giấy phép vận chuyển đặc biệt các loại lâm sản, động vật, thực vật rừng quý hiếm, xuất nhập khẩu động vật, thực vật hoang dã trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

5. Xây dựng lực lượng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức kiểm lâm:

- a) Thống nhất quản lý, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ đối với lực lượng kiểm lâm toàn quốc theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng;

c) Quản lý thống nhất về mua sắm và cấp phát trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, thẻ kiểm lâm; vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ; trang thiết bị chuyên dùng cho lực lượng Kiểm lâm toàn quốc.

6. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động của lực lượng Kiểm lâm.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh

Chi cục Kiểm lâm tỉnh có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng; bộ máy giúp việc Chi cục trưởng và các đơn vị trực thuộc.

Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Kiểm lâm tỉnh

1. Tham mưu cho cấp có thẩm quyền về bảo vệ rừng và bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương:

a) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản; phương án, dự án phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, khai thác và sử dụng lâm sản, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương;

c) Huy động các đơn vị vũ trang; huy động lực lượng, phương tiện khác của các đơn vị, cá nhân đóng trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, ứng cứu những vụ cháy rừng và những vụ phá rừng nghiêm trọng trong những tình huống cần thiết và cấp bách;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, chế độ, chính sách sau khi được ban hành; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ rừng, quản lý lâm sản ở địa phương;